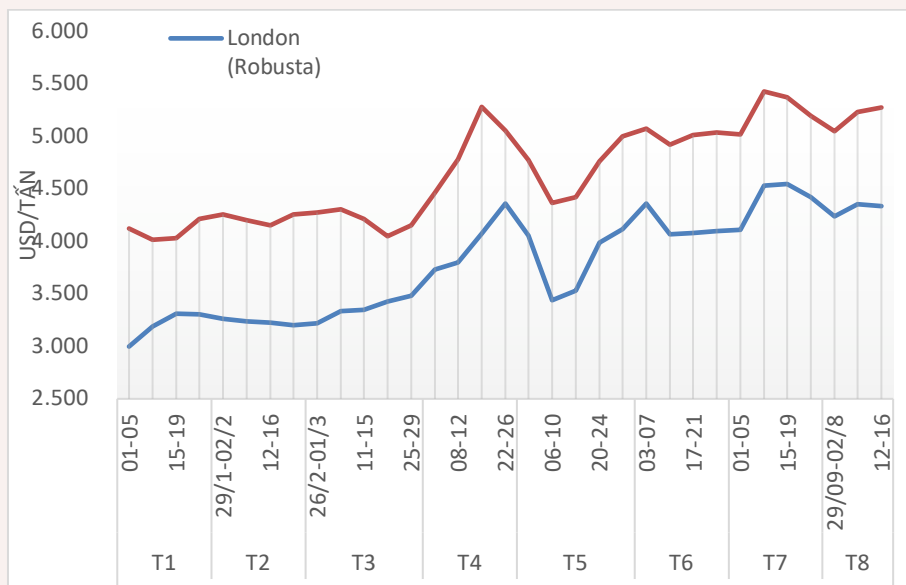




ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 11/2024 tại thị trường London đạt mức bình quân 4.333 USD/tấn, giảm 0,5% so với tuần trước.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 11/2024 tại thị trường New York đạt mức bình quân 5.273 USD/tấn, tăng 0,7% so với tuần trước.
- ❖ Xuất khẩu cà phê nhân của Brazil trong tháng 7/2024 đạt 3,39 triệu bao, tăng 25,56% so với cùng kỳ năm 2023.
- ❖ Sản lượng cà phê trong niên vụ 2023/2024 của Ấn Độ ước đạt 6 triệu bao tương đương niên vụ 2022/2023.
- ❖ Nhập khẩu cà phê của Trung Quốc tăng mạnh trong 6 tháng đầu năm 2024.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

Trong tuần từ ngày 12 đến 16/08/2024, giá cà phê thế giới tăng giảm trái chiều trên hai sàn giao dịch London và New York. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 11/2024 tại thị trường London đạt 4.333 USD/tấn, giảm 0,5% so với tuần trước nhưng tăng 61,2% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.448 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.186 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 11/2024 bình quân đạt 5.273 USD/tấn, tăng 0,7% so với mức giá tuần trước, và tăng 45,9% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 5.411 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 5.130 USD/tấn. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ QUỐC TẾ

Tình hình thu hoạch cà phê tại Brazil.

Theo Safras & Mercado, tính đến hết ngày 06/08/2024, Brazil đã thu hoạch được 92% sản lượng cà phê trong niên vụ này với sản lượng ước đạt 60,76 triệu bao. Trong đó sản lượng cà phê Robusta đã thu hoạch được 99% và khối lượng đạt khoảng 20,5 triệu bao. Sản lượng cà phê Arabica đạt khoảng 40,26 triệu bao, đã thu hoạch được 88% diện tích.[2]

Tình hình xuất khẩu cà phê của Brazil tháng 7/2024.

Theo Hiệp hội các nhà xuất khẩu cà phê tại Brazil (Cecafé) xuất khẩu cà phê nhân của quốc gia này trong tháng 7/2024 đạt 3,39 triệu bao, tăng 25,56% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, khối lượng cà phê Robusta xuất khẩu ước đạt 0,9 triệu bao, tăng 82,16% so với cùng kỳ năm trước; xuất khẩu cà phê Arabica đạt 2,49 triệu bao tăng 13,81% so với cùng kỳ năm 2023. [3]

Tháng 7/2024 là tháng đầu tiên trong niên vụ 2024/2025 (từ tháng 7/2024 đến tháng 6/2025) của Brazil, nhiều tổ chức và chuyên gia dự báo sản lượng cà phê Brazil trong niên vụ 2024/2025 ước đạt 65,50 triệu bao. [3]

Theo Cecafé, tính chung 7 tháng năm 2024, khối lượng xuất khẩu cà phê Brazil đạt 25,83 triệu bao, tăng 51,88% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, xuất khẩu cà phê Arabica đạt 20,65 triệu bao tăng 31,08%; xuất khẩu cà phê Robusta đạt 5,18 triệu bao, tăng 313,7%. [3]

Theo các nhà phân tích Safras & Mercado, tính hết tháng 7/2024, nông dân Brazil đã bán khoảng 40% sản lượng cà phê trong niên vụ 2024/2025, tương đương với thời điểm này của niên vụ 2023/2024.[3]

Ấn Độ

Theo Hội đồng cà phê Ấn Độ, sản lượng cà phê trong niên vụ 2023/2024 (từ tháng 10/2023 đến tháng 9/2024) ước đạt 6 triệu bao tương đương niên vụ 2022/2023. Cơ quan này cũng dự báo sản lượng cà phê trong niên vụ 2024/2025 giảm so với niên vụ 2023/2024 do điều kiện thời tiết không thuận lợi cho sản xuất cà phê tại các khu vực sản xuất chính của Ấn Độ là Karnataka và Kerala. [4]

Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ, sản lượng cà phê của Ấn Độ trong niên vụ 2024/2025 ước đạt 5,59 triệu bao. Trong đó, sản lượng cà phê Robusta

ước đạt 4,2 triệu bao, giảm 1,18% so với niên vụ 2023/2024.[4]

Italy

Alkaff - nhà kinh doanh cà phê lớn nhất của Ý - đã chuyển sang nền tảng Blockchain của Dimitra để bảo đảm tuân thủ Quy định về phá rừng. [5]

Dimitra, một hệ thống điều hành dựa trên blockchain dành cho công nghệ nông nghiệp, đã cung cấp cho Alkaff nền tảng dịch vụ thẩm định theo luật chống phá rừng Châu Âu (EUDR – DDS) để bảo đảm nguồn cung cà phê của họ là tuân thủ luật này tại Ý. Nền tảng này sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ blockchain để thu thập và phân tích dữ liệu của người nông dân và bảo đảm thị trường tuân thủ Quy định về phá rừng của Liên minh châu Âu (EUDR), dự định sẽ có hiệu lực vào cuối năm 2024. [5]

Trung Quốc

Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu kim ngạch nhập khẩu cà phê, chè và gia vị của Trung Quốc đạt 8,78 tỷ NDT (1,22 tỷ USD) trong nửa đầu năm 2024, tăng 32,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, kim ngạch nhập khẩu cà phê của tỉnh Giang Tô, miền Đông Trung Quốc đạt 1,45 tỷ NDT (202,9 triệu USD), là tỉnh nhập khẩu cà phê lớn nhất Trung Quốc, tăng 366% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 37% tổng giá trị nhập khẩu cà phê của Trung Quốc.

Theo bà Bà Wang Rui, Giám đốc bán hàng tại Suzhou Sudou International Trade Co tại Tô Châu, Giang Tô, nhập khẩu cà phê Trung Quốc tăng do nhu cầu tiêu thụ cà phê tại Trung Quốc, đặc biệt là cà phê cao cấp, đã tăng đáng kể và xu hướng này sẽ tiếp tục tăng trong nửa cuối năm.

Nguồn tham khảo:

[1]: <https://www.investing.com>

[2]: [I. & M. Smith \(Pty\) Ltd](#)

[3]: [I. & M. Smith \(Pty\) Ltd](#)

[4]: iandmsmith.com

[5]: giacaphe.com

[6]: [Thông tấn xã Việt Nam](#)

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê trung bình tại Tây Nguyên tiếp tục giảm so với tuần trước.
- ❖ 7 tháng năm 2024, xuất khẩu cà phê Việt Nam tăng 33,5% so với cùng kỳ năm 2023.
- ❖ Phúc Sinh được quỹ đầu tư Hà Lan rót vốn 25 triệu USD.
- ❖ Lô cà phê ngon nhất Việt Nam được đấu giá lên đến 1,2 triệu đồng/kg
- ❖ Thị trường cà phê Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ với hơn 500 nghìn quán cà phê các loại.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV AgroInfo

DIỄN BIẾN GIÁ TRUNG BÌNH TẠI MỘT SỐ TỈNH

Trong tuần từ 12 đến 16/08/2024, giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tiếp tục giảm so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 119.013 VNĐ/kg, giảm 2,67% so với tuần trước, nhưng tăng 81,77% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 120.933 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 117.533 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 118.400 VNĐ/kg, giảm 2,79% so với tuần trước nhưng tăng 82,38% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 120.000 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 116.900 VNĐ/kg. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN
TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

Tình hình xuất khẩu cà phê 7 tháng năm 2024.

Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, 7 tháng đầu năm 2024, Việt Nam xuất khẩu 979.353 tấn cà phê với kim ngạch 3,6 tỷ USD, giảm 12,4% về lượng nhưng lại tăng tới 33,5% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê xuất khẩu cũng tăng từ 2.418 USD/tấn cùng kỳ năm trước lên 3.683 USD/tấn trong 7 tháng năm 2024, tăng 52% so với cùng kỳ năm trước. [2]

Tính từ đầu năm đến tháng 7/2024, ngoại trừ tháng 1/2024 khối lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam tăng 139%, các tháng còn lại đều tăng trưởng âm, có tháng giảm tới 50% so với cùng kỳ năm trước. [2]

Kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang các thị trường chính đều tăng trong 7 tháng năm 2024. Cụ thể, Đức là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam với 121,5 nghìn tấn, đạt kim ngạch 427 triệu USD, giảm 11,6% về lượng nhưng tăng tới 42,3% về giá trị so với cùng kỳ năm trước.

Italy là thị trường lớn thứ hai với 91,1 nghìn tấn, đạt 295 triệu USD, giảm 14,4% về lượng và tăng 26% về giá trị so với cùng kỳ năm 2023. Tây Ban Nha đứng thứ 3 với sản lượng đạt 71,7 nghìn tấn, tương ứng với 273 triệu USD, tăng 17% về lượng và 80% giá trị. [2]

Ngoài các nước trong khối EU, kết quả 7 tháng đầu năm 2024 cũng ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ của xuất khẩu cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN. Trong khối ASEAN, Việt Nam xuất khẩu cà phê sang 8 thị quốc gia. Trong đó, Indonesia là thị trường xuất khẩu lớn nhất với 42,5 nghìn tấn, đạt 169 triệu USD, tăng 50% về lượng và 101% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. [2]

Lượng xuất khẩu sang Philippines cũng đạt 38,4 nghìn tấn với kim ngạch 170 triệu USD, tăng lần lượt 63% và 124% về kim ngạch và về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Đứng thứ ba là Thái Lan với 28 nghìn tấn, đạt 106 triệu USD, tăng lần lượt 68% và 82%. Giá trị xuất khẩu cà phê 7 tháng năm 2024 sang một số quốc gia khác trong khu vực ASEAN như sau: xuất khẩu sang Malaysia đạt 94 triệu USD; Myanmar đạt 7,1 triệu USD; Campuchia đạt 4,5 triệu USD; Singapore đạt 4,5 triệu USD, và Lào đạt 0,4 triệu USD. [2]

Phúc Sinh được quỹ đầu tư Hà Lan rót vốn 25 triệu USD.

Sáng 15/8/2024, Công ty cổ phần Phúc Sinh công bố thông tin mới nhận được 25 triệu USD từ quỹ &Green (Hà Lan) nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản phẩm. Nguồn vốn hỗ trợ này sẽ giúp công ty cổ phần Phúc Sinh phát triển bền vững, nhất là trong chuyển đổi ngành cà phê hướng tới các chuỗi cung ứng có thể truy xuất nguồn gốc, không tàn phá rừng. [3]

Theo dự kiến, công ty cổ phần Phúc Sinh sẽ sử dụng nguồn vốn này vào các hoạt động: xây nhà máy tại Đắk Lắk; tái đầu tư các nhà máy sản xuất cũ; triển khai dự án cà phê hòa tan sấy lạnh (28 - 30 triệu USD). [3]

Lô cà phê ngon nhất Việt Nam được đấu giá lên đến 1,2 triệu đồng/kg

Ngày 17/8/2024, tại Hà Nội, phiên đấu giá cà phê 'ngon nhất' Việt Nam lần thứ 2 được tổ chức bởi Công ty Simexco Đắk Lắk và Hiệp hội Cà phê Buôn Ma Thuật. Đây là những lô cà phê đặc biệt được chọn lọc kỹ từ cuộc thi “**Vietnam Amazing Cup 2024**”. Theo đó, có 9 mẫu cà phê Robusta và 6 mẫu cà phê Arabica của 13 cá nhân và đơn vị sản xuất cà phê.

Theo kết quả của phiên đấu giá, lô cà phê Arabica của Công ty TNHH Pun Coffee, được trồng ở đồi Pun, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị có giá khởi điểm 350.000 đồng/kg và đã được một khách hàng trả giá lên đến 1,2 triệu đồng/kg (lô 30kg). Đây là cà phê ở vùng trồng có độ cao trung bình 580m.

Thị trường cà phê Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ.

Theo số liệu từ Mibrand, hiện nay Việt Nam có hơn 500.000 quán cà phê, từ những quán nhỏ lẻ trong các ngõ phố cho đến các chuỗi cà phê hiện đại, đáp ứng nhu cầu phong phú của người tiêu dùng.

Hiện tại, thị trường chuỗi cà phê tại Việt Nam đang được dẫn đầu bởi 5 thương hiệu lớn, bao gồm Highland Coffee, Trung Nguyên e-coffee, The Coffee House, Phúc Long và Katinat. Tính đến ngày 14/8, Highland Coffee dẫn đầu với con số khoảng 800 cửa hàng trên toàn quốc. Trung Nguyên e-coffee với mô hình nhượng quyền đứng thứ hai với 676 cửa hàng. [4]

Theo Báo cáo thị trường ẩm thực Việt Nam do iPOS.vn, chỉ tiêu cho việc sử dụng cà phê tiếp tục tăng, chiếm tỷ trọng lớn trong tiêu dùng. 55,5% người được hỏi sẵn sàng chi từ 41.000 đồng/lần cà phê, tăng 58% so với năm trước. Mức chi phổ biến từ 41.000 - 70.000 đồng/lần, với 14,3% chi tiêu cho phân khúc cao cấp (trên 70.000 đồng). Đối với đặt cà phê/trà sữa mang về, mức chi tiêu phổ biến là 31.000 - 50.000 đồng/ly, thấp hơn so với sử dụng tại cà phê tại quán. [4]

Nguồn tham khảo:

[1]: Cộng tác viên tại Tây Nguyên

[2]: mekongasean.vn

[3]: [Báo Nông nghiệp](https://baonongnghiep.vn)

[4]: vietnambiz.vn

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	118.600	120.000	118.000	116.900	118.500	118.400	-3.400
Di Linh	118.600	120.000	118.000	116.900	118.500	118.400	-3.400
Lâm Hà	118.600	120.000	118.000	116.900	118.500	118.400	-3.400
Bảo Lộc	118.600	120.000	118.000	116.900	118.500	118.400	-3.400
ĐẮK LẮK	119.233	120.933	118.433	117.533	118.933	119.013	-3.260
Cư M'gar	119.300	121.000	118.500	117.600	119.000	119.080	-3.260
Ea H'leo	119.200	120.900	118.400	117.500	118.900	118.980	-3.260
Buôn Hồ	119.200	120.900	118.400	117.500	118.900	118.980	-3.260
ĐẮK NÔNG	119.250	121.150	118.450	117.550	118.850	119.050	-3.240
Gia Nghĩa	119.300	121.200	118.500	117.600	118.900	119.100	-3.240
Đắk R'lấp	119.200	121.100	118.400	117.500	118.800	119.000	-3.240
GIA LAI	119.033	120.367	118.233	117.433	118.733	118.760	-3.480
Chư Prông	119.100	121.100	118.300	117.500	118.800	118.960	-3.320
Pleiku	119.000	120.000	118.200	117.400	118.700	118.660	-3.560
La Grai	119.000	120.000	118.200	117.400	118.700	118.660	-3.560
KON TUM	119.100	121.100	118.200	117.500	118.800	118.940	-3.300
Đắk Hà	119.100	121.100	118.200	117.500	118.800	118.940	-3.300

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com



Bản tin được thực hiện bởi **AGROiNFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn